

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ DNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 07/2023/CV-CBTT

Hà Nam, ngày 21 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Đầu tư DNA**

- Mã chứng khoán: **KSD**

- Địa chỉ: Đường Lê Châu – KCN Châu Sơn – Thành phố Phủ Lý – Hà Nam

- Điện thoại liên hệ: 0226.384.8888 – 0226.384.0408 Fax: 226.385.0869

- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Thị Xuân Hương

- Địa chỉ: Đường Lê Châu – KCN Châu Sơn – Thành phố Phủ Lý – Hà Nam

- Điện thoại: 0226.384.8888 – 0226.384.0408 Fax: 226.385.0869

- Loại thông tin công bố:

☐ 24h

☐ 72h

☐ bất thường

☐ theo yêu cầu

☒ định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2022

3. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ nội dung công bố thông tin và  
<http://www.hangermetal.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022;

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA



BÙI VIỆT VƯƠNG



CTCP ĐẦU TƯ DNA

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

- HÀ NAM -

# MỤC LỤC

---

## THÔNGIỆP

Thông điệp của Ban lãnh đạo  
Các đối tác của chúng tôi

## 01 THÔNG TIN CHUNG

- 1.1 Tổng quan về công ty
- 1.2 Quá trình hình thành và phát triển
- 1.3 Các ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 1.4 Mô hình tổ chức
- 1.5 Thông tin Hội đồng quản trị
- 1.6 Thông tin Ban kiểm soát
- 1.7 Thông tin Ban điều hành

## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

- 2.1 Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty
- 2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 2.3 Báo cáo của Ban điều hành

## 03 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 3.1 Rủi ro và quản trị rủi ro
- 3.2 Báo cáo của Ban kiểm soát

## 04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
- 4.2 Phương hướng hoạt động năm 2023

## 05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 5.1 Chính sách liên quan đến người lao động
- 5.2 Môi trường và năng lượng

## 06 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

- 6.1 Thông tin cổ phần
- 6.2 Cơ cấu cổ đông

## 07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022

# THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

**“ Quý khách hàng, Quý cổ đông và Quý đối tác kính mến!**

Thay mặt cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty cổ phần Đầu tư DNA (mã ck: KSD), tôi xin gửi lời chào cũng như lời cảm tạ trân trọng nhất tới Quý vị! Sự quan tâm và ủng hộ của Quý vị dành cho công ty trong suốt quãng thời gian qua đã góp phần tạo nên một KSD vững mạnh như ngày hôm nay.

Khởi đầu từ một xưởng sản xuất nhỏ với không đến 50 công nhân; do chọn đúng thời cơ và nắm được nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, nên chỉ sau một thời gian ngắn, công ty đã sở hữu một khu liên hợp nhà xưởng và dây chuyền sản xuất hiện đại với tiềm năng xuất khẩu lớn.

Trở thành doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu uy tín, tạo niềm tin vững mạnh với cộng đồng là mục tiêu và cũng là kim chỉ nam hoạt động của chúng tôi.

Tại KSD, chúng tôi sẽ luôn luôn lắng nghe và nỗ lực cải tiến để mang tới cho khách hàng sản phẩm, dịch vụ ngày càng hoàn thiện hơn, đặt chữ tín lên hàng đầu để đảm bảo quyền lợi của khách hàng và hợp tác cùng phát triển với các đối tác và nhà đầu tư.

Kính chúc Quý khách hàng, đối tác, Quý cổ đông cùng toàn thể Quý vị hạnh phúc và thành công!”

**TM. Ban lãnh đạo**



**Bùi Việt Vương**



## 01. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1 Tổng quan về công ty
- 1.2 Quá trình hình thành và phát triển
- 1.3 Các ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 1.4 Mô hình tổ chức
- 1.5 Thông tin Hội đồng quản trị
- 1.6 Thông tin Ban kiểm soát
- 1.7 Thông tin Ban điều hành



## 1.1 TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

---

|                |                                                              |
|----------------|--------------------------------------------------------------|
| Tên tiếng Việt | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA                                   |
| Tên tiếng Anh  | DNA INVESTMENT JOINT STOCK CORPORATION                       |
| Mã chứng khoán | KSD                                                          |
| Vốn điều lệ    | 120.000.000.000 đồng                                         |
| Địa chỉ        | Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam         |
| Số điện thoại  | (0226)3848888                                                |
| Website        | <a href="http://www.hangermetal.com">www.hangermetal.com</a> |

01

Công ty Cổ phần Đầu tư DNA, tiền thân là Công ty TNHH Đông Nam Á, thành lập vào tháng 3 năm 2003. Ngành nghề kinh doanh chính chủ yếu là lắp ráp máy điều hòa, máy giặt với số vốn ban đầu là 15.000.000.000 VND.

Công ty TNHH Đông Nam Á chuyển đổi thành Tổng Công ty Cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico từ tháng 9/2009, vốn điều lệ tăng lên 58.880.000 VND và chuyển sang lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và xuất khẩu mặc quần áo.

02

03

Năm 2007 công ty đạt hơn 11 tỷ VND do nắm bắt được đúng thời cơ và nhu cầu, thị hiếu của khách hàng về thị trường máy điều hòa. Tuy nhiên đến 2008, nắm bắt được cơ hội từ thị trường xuất khẩu mặc quần áo, công ty đã chuyển sang nhập khẩu máy móc, vật tư, dây chuyền sản xuất.

Đến nay, Vốn điều lệ của công ty đạt 120 tỷ đồng, công ty đã có những bước tiến phát triển mạnh mẽ. Sản phẩm của công ty được tiêu thụ trên 20 bang của nước Mỹ, khách hàng đánh giá cao, chất lượng và giá thành đều đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm của Trung Quốc.

04

## 1.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Đầu tư DNA (Công ty) tiền thân là Công ty TNHH Đông Nam Á, thành lập vào tháng 3 năm 2003, với số vốn ban đầu là 15.000.000.000 VND, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là lắp ráp máy điều hòa, máy giặt..vv

Năm 2008, công ty đã nhanh chóng chuyển đổi định hướng, nhập khẩu máy móc, vật tư, đầu tư dây chuyền sản xuất và thuê chuyên gia nước ngoài trực tiếp tham gia sản xuất, nhờ đó đã cho ra được chủng loại mẫu mã sản phẩm đa dạng, đảm bảo được chất lượng sản phẩm; cũng như tiến độ sản xuất.

Tháng 9 năm 2009, Công ty TNHH Đông Nam Á đã chuyển đổi thành Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico, vốn điều lệ là 56.880.000.000 VND; lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất và xuất khẩu mặc quần áo.

Tháng 11 năm 2009, Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn khoáng sản Hamico.

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 28 tháng 04 năm 2010 Tổng Công ty Cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico niêm yết thành công 5,688,000 cổ phiếu tại Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 25 tháng 03 năm 2011 Tổng Công ty Cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico niêm yết thành công 5,049,500 cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành theo nghị quyết số 2607/2010/KSD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 07 năm 2010 tăng vốn điều lệ lên 107,373,500,000 đồng.

Ngày 19 tháng 09 năm 2012 Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ niêm yết bổ sung 1,262,500 cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành theo nghị quyết số 2607/2010/KSD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 07 năm 2010 nâng tổng vốn điều lệ lên 120,000,000,000 đồng.

Tháng 11/2014 Tổng Công ty Cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico chuyển đổi thành tên Công ty Cổ phần Đầu tư DNA.

## 1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

### Sản xuất và xuất khẩu mắc áo



Công ty thực hiện việc sản xuất mặt hàng chủ yếu là móc treo quần áo. Nhằm nhắm vào tệp khách hàng kinh doanh cửa hàng thời trang, những cửa hàng giặt là. Với thế mạnh là sản xuất móc treo quần áo. Công ty cổ phần DNA đã ngày càng phát triển với thế mạnh của mình, xuất khẩu tới các nước trong và ngoài khu vực, Châu Âu, Châu Mỹ,....



### Cho thuê logistics kho vận

Công ty cổ phần đầu tư DNA cung cấp các dịch vụ hỗ trợ vận chuyển hàng hóa bằng xe container. Ngoài ra công ty sẵn sàng hỗ trợ khách hàng thủ tục thuê kho bãi nhằm mục đích chia sẻ không gian nhà xưởng, tiết kiệm chi phí sản xuất và vận hành cho khách hàng.

# NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

## Sản xuất linh kiện nhựa

Với quy mô nhà xưởng và thế mạnh xuất khẩu của mình, Công ty cổ phần đầu tư DNA đã thực hiện công việc sản xuất các linh kiện nhựa, lắp ghép những sản phẩm nhựa hoàn chỉnh để xuất khẩu tới các nước Châu Âu, Châu Mỹ,...

Sản phẩm của Doanh nghiệp luôn được đánh giá cao về chi tiết sản xuất cũng như lắp ghép. Độ hoàn chỉnh cao đã giúp doanh nghiệp thúc đẩy mạnh mẽ dịch vụ này.



## Kinh doanh thương mại

Hiện nay, Công ty cổ phần đầu tư DNA mở rộng thêm quy mô và các mặt hàng kinh doanh sản phẩm dịch vụ của mình. Kinh doanh thương mại sắt thép là một trong những sản phẩm mới của doanh nghiệp. Đây là mảng dịch vụ mà những năm trở lại đây Công ty luôn cập nhật và bắt kịp với xu hướng chung. Theo đà phát triển của thị trường, đây sẽ là mặt hàng sản phẩm dịch vụ lớn của doanh nghiệp.

# CÁC NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

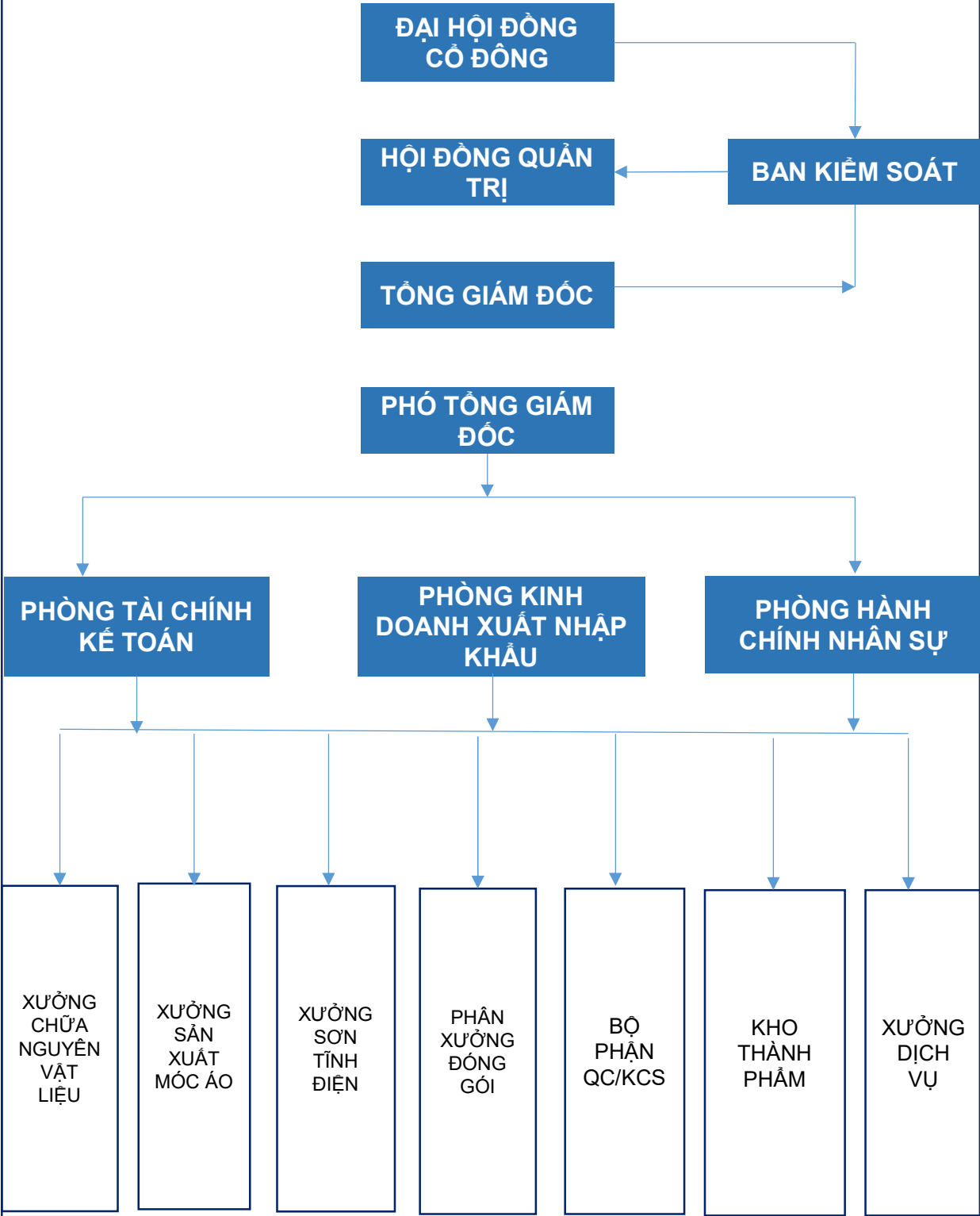
## Đầu tư tài chính

Những năm trở lại đây, thị trường tài chính trong nước được hỗ trợ và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Bắt kịp với xu hướng trong nước, Công ty cổ phần đầu tư DNA thực hiện bổ sung thêm dịch vụ Đầu tư tài chính vào danh mục sản phẩm dịch vụ của mình. Đây là mảng mới của Công ty, vậy nên việc tập trung và phát triển chính là nhiệm vụ trước mắt của Doanh nghiệp.

## HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY



# 1.4 MÔ HÌNH TỔ CHỨC





## 2.5 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Đàm Thị Ái Len**  
**Chủ tịch HĐQT**

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác:**

Từ 2014 - 2015: Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA



**Bùi Việt Vương**  
**Phó Chủ tịch HĐQT**

**Trình độ chuyên môn:**

Thạc sĩ

**Quá trình công tác:**

Từ 2008 - 5/2011: Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 05/2011 – 09/2011: Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 09/2011 - nay: Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA



**Hoàng Tùng**  
**Thành viên HĐQT**

**Trình độ chuyên môn:**

Quản lý

**Quá trình công tác:**

Từ năm 2000 - 2003: Công ty TNHH Tùng Dương

Từ 2003 - nay: Công ty Cổ phần Đầu tư DNA



**Fu Jianmu**  
**Thành viên HĐQT**

**Trình độ chuyên môn:**

Quản lý



**Nguyễn Hồng Tuấn**  
**Thành viên HĐQT**

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Tài chính – Kế toán

**Quá trình công tác:**

Từ 2012 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

## ★ 2.6 BAN KIỂM SOÁT

### Bùi Thị Loan – Trưởng ban

#### Quá trình công tác

Từ 2008 – 2018 : Nhân viên – CTCP Đầu tư DNA

Từ 2018 – nay: Thành viên BKS CTCP Đầu tư DNA

### Đỗ Thị Thanh – Thành viên

#### Trình độ chuyên môn

Cao đẳng kế toán

#### Quá trình công tác

Từ 2017 – nay : Nhân viên – CTCP Đầu tư DNA

Từ 2022 – nay: Thành viên BKS CTCP Đầu tư DNA

### Nguyễn Thu Hà – Thành viên

#### Trình độ chuyên môn

Cử nhân kế toán

#### Quá trình công tác

Từ 2014 – 2017 : Nhân viên – CTCP Đầu tư DNA

Từ 2022 – nay: Thành viên BKS CTCP Đầu tư DNA

## ★ 2.7 BAN ĐIỀU HÀNH

### Bùi Việt Vương – Tổng giám đốc

#### Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ

#### Quá trình công tác:

Từ 2008 - 5/2011: Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Tổng

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 05/2011 – 09/2011: Phó Tổng giám đốc – Tổng Công

ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 09/2011 - nay: Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần

Đầu tư DNA

### Phạm Thị Xuân Hương – Phó tổng giám đốc

#### Trình độ chuyên môn:

Cử nhân tài chính kế toán

#### Quá trình công tác:

Từ 2008 - nay: Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

### Nguyễn Hồng Tuấn – Kế toán trưởng

#### Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Tài chính – Kế toán

#### Quá trình công tác:

Từ 2012 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

## 02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

2.1 Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và  
các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động  
sản xuất kinh doanh của Công ty

2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.3 Báo cáo của Ban điều hành





## 2.1 TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

\*Tổng quan nền kinh tế Việt Nam năm 2022

Kinh tế Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Trong nước, với sự quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. GDP năm 2022 ước tính tăng 8,02% đạt mức cao nhất kể từ năm 2011 đến nay.

Dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, cảnh báo về sự lưu hành của hơn 500 biến thể phụ Omicron gây ảnh hưởng đến lớn tới các chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất, xuất khẩu; trong khi đó, giá một số mặt hàng nguyên vật liệu tăng cao, cước phí vận chuyển quốc tế tăng mạnh đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

\* Đối mặt với những thách thức đặt ra, Ban Lãnh đạo công ty đã nỗ lực thực hiện các chính sách, phương hướng mà Đại hội đồng cổ đông 2022 đã đặt ra, đưa công ty vượt qua những khó khăn, vẫn giữ lợi nhuận cả năm có lãi.

*\* Tình hình tài chính*

*Đơn vị: Nghìn đồng*

| Chỉ tiêu                          | Năm 2021    | Năm 2022    | Tăng/<br>Giảm (%) |
|-----------------------------------|-------------|-------------|-------------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 132.297.298 | 132.495.117 | 0,15%             |
| Doanh thu thuần                   | 68.826.576  | 102.955.130 | 49,59%            |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 21.789.453  | 243.232     | -98,89%           |
| Lợi nhuận khác                    | 49.209      | 9.207       | -81,29%           |
| Lợi nhuận trước thuế              | 21.838.661  | 252.439     | -98,84%           |
| Lợi nhuận sau thuế                | 19.173.838  | 155.189     | -99,19%           |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 0%          | 0%          | -                 |

Nhìn chung, tình hình kinh doanh của công ty năm 2022 có sự suy giảm so với năm 2021 kết quả hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản của công ty năm 2022: 132.495.117 nghìn đồng, chỉ tăng ở mức không đáng kể 0,15% so với năm 2021.
- Doanh thu thuần của Công ty năm 2022: 102.955.130 nghìn đồng, tăng gần gấp đôi so với năm 2021, cụ thể tăng 49,59%. Có thể thấy, so với mức tăng trưởng mạnh mẽ ở năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 đang có những bước chững trước những khó khăn chung của Thế giới.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và Lợi nhuận khác cũng sụt giảm nặng. Năm 2022, mức lợi nhuận lần lượt là 243.232 nghìn đồng và 9.207 nghìn đồng, tương ứng với giảm 98,89% và 81,29%.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2022 bằng 155.189 nghìn đồng, giảm mạnh 99,19% so với năm 2021. Nguyên nhân do giá vốn hàng bán tăng, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận khác giảm khá mạnh, đồng thời một vài công tác quản lý chi phí chưa hiệu quả dẫn đến lợi nhuận của công ty năm 2022 giảm.

*\* Các chỉ tiêu tài chính*

| Chỉ tiêu                                                                   | Đơn vị | Năm 2021 | Năm 2022 |
|----------------------------------------------------------------------------|--------|----------|----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                  |        |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn               | Lần    | 4,60     | 5,13     |
| + Hệ số thanh toán nhanh<br>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | Lần    | 4,10     | 4,52     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                           |        |          |          |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                                    | Lần    | 0,09     | 0,09     |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                                  | Lần    | 0,10     | 0,10     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                   |        |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân        | Lần    | 11,65    | 14,74    |
| + Vòng quay tổng tài<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân             | Lần    | 0,58     | 0,78     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                    |        |          |          |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                 | %      | 27,86%   | 0,15%    |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu                                  | %      | 15,90%   | 0,13%    |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                    | %      | 14,49%   | 0,12%    |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                  | %      | 31,66%   | 0,24%    |

## 2.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 2.2.1 Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022

Trong năm 2022, trong bối cảnh phục hồi hậu dịch bệnh Covid-19 cùng tình hình Thế giới phức tạp, Công ty đã gặp nhiều khó khăn thách thức, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (KSD) đã rất nỗ lực để hoàn thành tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát công tác điều hành Ban Tổng giám đốc. Các kết quả chính đạt được trong năm 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2022               | Thực hiện năm 2022 | Mức độ hoàn thành (%)               |
|----------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------------------------|
| Vốn điều lệ          | 120.000.000.000                 | 120.000.000.000    | 100%                                |
| Doanh thu            | 120.000.000.000                 | 102.955.130.039    | 86%                                 |
| Lợi nhuận trước thuế | 12.000.000.000 – 14.000.000.000 | 252.439.163        | 1,80%<br>(so với mục tiêu cao nhất) |
| Lợi nhuận sau thuế   | 10.000.000.000 – 12.000.000.000 | 155.188.961        | 1,29%<br>(so với mục tiêu cao nhất) |
| Cổ tức dự kiến (%)   | 8%                              | -                  | -                                   |

### 2.2.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các Báo cáo (Báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc).

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.

- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc, HĐQT đưa ra kết luận như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra.

- Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình phức tạp trên Thế giới nhưng Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý trong công ty đã cố gắng nỗ lực để Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất. Năm 2022, doanh thu Công ty là 102.955.130.039 đồng, đạt 86% doanh thu so với mục tiêu đề ra.

## 2.3 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### 2.3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2022 vừa qua, do tình hình khó khăn, mặc dù Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình, nhưng kết quả kinh doanh vẫn bị sụt giảm, tuy vậy lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty tính đến hết năm vẫn dương.

### 2.3.2 Tình hình tài chính

*\* Tình hình tài sản*

*Đơn vị: Nghìn đồng*

| Chỉ tiêu            | Năm 2021    | Năm 2022    | Tăng/Giảm (%) |
|---------------------|-------------|-------------|---------------|
| I. Tài sản ngắn hạn | 53.679.833  | 60.086.875  | 11,94%        |
| II. Tài sản dài hạn | 78.617.465  | 72.408.242  | - 7,90%       |
| Tổng Tài sản        | 132.297.298 | 132.495.117 | 0,15%         |

*\* Tình hình nợ phải trả*

*Đơn vị: Nghìn đồng*

| Chỉ tiêu         | Năm 2021   | Năm 2022   | Tăng/Giảm (%) |
|------------------|------------|------------|---------------|
| 1. Nợ ngắn hạn   | 11.676.890 | 11.719.521 | 0,37%         |
| 2. Nợ dài hạn    | 0          | 0          | -             |
| Tổng Nợ phải trả | 11.676.890 | 11.719.521 | 0,37%         |

## 03. QUẢN TRỊ CÔNG TY

3.1 Rủi ro và quản trị rủi ro

3.2 Báo cáo của Ban kiểm soát



## 3.1 RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

### a. Rủi ro kinh tế

#### **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, năm 2020, GDP tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,69%, quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của giai đoạn 2011 – 2020 nhưng giữa bối cảnh dịch Covid19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội thì đây là một thành công lớn của Việt Nam khi thuộc nhóm tăng trưởng năm 2020 cao nhất thế giới. Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid19 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến hầu hết tất cả các nền kinh tế trên thế giới trong đó có Việt Nam. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5% vào tốc độ tăng tổng của giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Trong năm 2022, GDP tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011 – 2022. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%. Khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%. Từ đó thấy, kinh tế - xã hội năm 2022 của nước ta khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ với mức tăng trưởng cao.

#### **Lãi suất, tỷ giá và lạm phát**

\* **Lạm phát:** Bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng. Như vậy, trong năm 2022, mặt bằng giá về cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên dự báo áp lực lạm phát năm 2023 là vô cùng lớn.

\* **Lãi suất:** Trong năm 2022, các NHTW buộc phải sử dụng tới công cụ tăng lãi suất để đối phó với lạm phát toàn cầu trong năm 2022 ước đạt 8,8%, mức kỷ lục theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). 9 tháng đầu năm 2022 đã có khoảng 70 NHTW tăng lãi suất với 292 lượt tăng, trong đó Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã điều chỉnh 5 lần tăng lãi suất mục tiêu lên mức 3 – 3,25%/năm. Tính chung trong năm 2022, đã có ít nhất khoảng 300 đợt tăng lãi suất của các NHTW trên toàn cầu, tức cao hơn gần 3 lần so với cùng kỳ năm 2021.

\* **Tỷ giá:** Tỷ giá bán tại các ngân hàng thương mại (NHTM) đã được điều chỉnh tăng khá mạnh sau khi NHNN nói biên độ giao dịch. Tuy nhiên, áp lực vẫn chưa thể hạ “nhiệt” sớm và tỷ giá bán đồng USD tại các NHTM vẫn được niêm yết quanh mức trần giao dịch mới, tương đương với việc VND đã mất giá gần 8,6% so với cuối năm 2021.

Vậy để phục vụ cho các dự án đang và sẽ triển khai trong thời gian tới, Công ty có khả năng phải sử dụng vốn vay. Vì vậy, ngoài việc Công ty chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, Công ty cũng tìm kiếm nguồn đi vay có lãi suất thấp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án sắp tới.

*Đối với Công ty, lạm phát ảnh hưởng đến các yếu tố đầu vào như chi phí vật liệu xây dựng, chi phí nhân công, chi phí marketing.... Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, ngay từ đầu năm 2022 Công ty đã có các biện pháp để hạn chế rủi ro này bằng cách nhận thầu thi công các công trình được ký nhiều hợp đồng và nhanh chóng quyết toán dứt điểm các công trình chuyển tiếp từ năm cũ, do đó đã giảm thiểu được đến mức thấp nhất thiệt hại do giá vật liệu ở các công trình xây dựng tăng. Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn với lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng, chứng khoán nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của doanh nghiệp.*

## **b. Rủi ro luật pháp**

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành bất động sản, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

## **c. Rủi ro đặc thù trong HĐKD của Công ty**

### ***Rủi ro ngành***

Nguyên liệu sản xuất chính đầu vào của Công ty là mặt hàng sắt thép, ống giấy, giấy dán, bao bì ... đây là những mặt hàng giá cả thường xuyên biến động nên ảnh hưởng trực tiếp tới giá sản phẩm đầu ra của Công ty.

### ***Rủi ro về cạnh tranh***

Bên cạnh đó việc phải cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài phần lớn những doanh nghiệp này đều có tiềm lực mạnh về vốn công nghệ và nguồn lực.... Điều này sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

### ***Rủi ro khác***

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.



## 3.2 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 3.2.1 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty
- Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, và các bộ phận khác trong Công ty.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán.
- Trong năm 2022 BKS đã tổ chức các cuộc họp của BKS, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2022..

Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát

- Trong năm qua BKS thường xuyên thực hiện việc họp định kỳ 6 tháng/lần.
- Từ tình hình kinh doanh thực tế trong năm 2022 BKS đã có một số đề xuất đối với HĐQT như sau:
  - Kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên vật liệu đầu vào để tăng tỷ suất lợi nhuận cho công ty;
  - Cần tiến hành những cải cách mạnh mẽ về phương thức quản lý đối với cán bộ nhân viên tại các phòng ban để tăng hiệu quả hoạt động;
  - Đẩy mạnh hơn nữa công tác dự báo nhu cầu thị trường, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm thu hút các dự án tiềm năng.
  - Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và tuyển dụng nhân sự công nhân để khai thác hiệu quả năng lực sản xuất của Công ty

### 4.4.2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Trong 2022, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ của người quản lý và luôn đặt lợi ích của công ty lên trên hết.

- HĐQT, Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính, trong các giao dịch và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp HĐQT hoặc biên bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được ban hành kịp thời, thực hiện chức năng quản lý của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết, quyết định của HĐQT, vừa kiên trì với mục tiêu định hướng, vừa có quyết định phù hợp với thực tiễn, thực hiện nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật... nhằm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.

- Trong năm 2022, Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật, giúp lợi nhuận cả năm của Công ty vẫn duy trì được ở mức dương.



## 04. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

4.2 Phương hướng hoạt động năm 2023

## 4.1 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Các chỉ tiêu dự kiến như sau:

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu           | Đơn vị tính | Kế hoạch thực hiện |
|--------------------|-------------|--------------------|
| Vốn điều lệ        | Đồng        | 120.000.000.000    |
| Doanh thu          | Đồng        | 100.000.000.000    |
| Lợi nhuận sau thuế | Đồng        | 5.000.000.000      |
| Cổ tức             | %           | 4%                 |

### 4.2. Phương hướng hoạt động năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Hoạt động của HĐQT luôn trên cơ sở tôn trọng quy định pháp luật, với nguyên tắc đa số, trung thực và thận trọng để đảm bảo thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng cho Công ty đại chúng và niêm yết;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 là đạt mức tăng trưởng cao;
- Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đặt mục tiêu đẩy mạnh tập trung vào các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của công ty bao gồm:

#### Đối với mảng sản xuất và xuất khẩu móc áo

- Bên cạnh thị trường Châu Âu và Mỹ truyền thống, tiếp tục tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu thị trường để tìm kiếm các khách hàng mới, thị trường mới, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.
- Thực hiện công tác nghiên cứu và cải tiến sản phẩm phù hợp với thị hiếu và yêu cầu mới của khách hàng, trong đó vẫn tập trung các sản phẩm móc quần áo tiện lợi – dùng một lần, phục vụ nhu cầu tại các nước phát triển.
- Thực hiện tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **Đối với mảng sản xuất và gia công các sản phẩm từ nhựa**

Tiếp tục đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất như máy đúc nhựa, máy sửa khuôn và các máy móc hỗ trợ sản xuất khác;

- Hoàn thiện quy trình tổ chức sản xuất, tổ chức phân xưởng và kế hoạch sản xuất;
- Tăng cường hoạt động tuyển dụng và đào tạo các nhân sự có tay nghề chuyên môn cao phục vụ sản xuất các chi tiết sản phẩm phức tạp;
- Tiếp tục tìm kiếm thị trường mới, khách hàng thuê gia công mới

### **Đối với mảng hoạt động cho thuê nhà xưởng**

Khai thác tối đa tiềm năng cơ sở vật chất hiện có, tối ưu hoạt động sản xuất và cho thuê nhà xưởng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ, đảm bảo các doanh nghiệp đang thuê xưởng của Công ty luôn được hỗ trợ tốt nhất.
- Nghiên cứu nhân rộng mô hình xây dựng và cho thuê nhà xưởng quy mô nhỏ 3000 – 5000m<sup>2</sup>/phân xưởng.

### **Đối với mảng hoạt động thương mại xuất nhập khẩu.**

- Tiếp tục duy trì quy mô và ngành hàng Công ty đang kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Nghiên cứu và định lượng dung lượng thị trường để có phương án phù hợp. Trong đó chỉ tập trung vào các hàng hóa, vật tư mà công ty vừa có thể sử dụng để phục vụ sản xuất cho 02 lĩnh vực: sản xuất nhựa và sản xuất mặc áo, vừa có thể thương mại.

### **Đối với mảng đầu tư tài chính.**

Bên cạnh việc tái đầu tư vào các hoạt động cốt lõi hiện tại của Công ty, Công ty định hướng mở rộng một phần vào hoạt động đầu tư tài chính để tối đa hóa lợi nhuận, tận dụng được ưu thế về dòng tiền kinh doanh.

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư nắm giữ cổ phần tại các đơn vị, công ty khác đang hoạt động tại các lĩnh vực mới để tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới và khả năng mở rộng các đối tác.

Với năng lực và quyết tâm của mình, Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các chiến lược phát triển trọng tâm, tái cấu trúc về tổ chức hoạt động. Cụ thể

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang quy định cho các hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Hoạch định các giải pháp đối phó với những khó khăn, thách thức tiềm ẩn, đảm bảo các hoạt động của công ty, nắm bắt cơ hội mới
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty
- Phát triển bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.



## 5. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 5.1 Chính sách liên quan đến người lao động
- 5.2 Môi trường và năng lượng

## 5.1. Chính sách liên quan đến người lao động

- Lao động: Tổng số lao động trong Công ty có đến ngày 31/12/2022 là **54 người**, biên chế chính thức là 54 người, đã thực hiện ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.
- Thu nhập trung bình: 7.000.000 đồng

### Chính sách liên quan đến người lao động

#### ► **Đảm bảo an toàn lao động, quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động**

Ngoài việc chấp hành tốt pháp luật lao động, thực hiện tốt chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty và các đơn vị còn có nhiều chính sách cho người lao động như phụ cấp điện thoại, xăng xe, xe đưa đón, ăn trưa, nhà ở...

#### ► **Duy trì và phát triển chính sách phúc lợi.**

Ngoài ra công ty còn tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi - con CBCNV nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, đồng thời tuyên dương các cháu có thành tích cao trong học tập. Hàng năm Công ty và các đơn vị tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát, du lịch để phục hồi sức khỏe sau thời gian lao động căng thẳng, tái tạo sức lao động và tạo sự giao lưu đoàn kết, gắn bó trong doanh nghiệp.

Với những chính sách lao động phù hợp, công ty cũng đạt được những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng Công đoàn vững mạnh qua các năm.

#### ► **Chính sách tuyển dụng**

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về Công ty, trung thành với Công ty.

#### ► **Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp**

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... Công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán,... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

### ► Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước..

### ► Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế thoáng mát, đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

### ► Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### ► Môi trường làm việc

Môi trường làm việc cân bằng, thân thiện. Ngoài việc được tham gia các khóa học, khóa đào tạo, người lao động còn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động thể dục thể thao, du lịch, đi chùa đầu năm, kết nối đoàn thể. Đây cũng là cách Công ty giúp mỗi người lao động cân bằng giữa cuộc sống và công việc.

## 5.2. Môi trường và năng lượng

Là một doanh nghiệp hoạt động đa lĩnh vực, Công ty Cổ phần Đầu tư DNA luôn coi trọng các yếu tố liên quan đến môi trường và năng lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như đưa công ty ngày một phát triển hơn nữa.

### Môi trường:

- Trong năm 2022, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường. Không cố ý vi phạm hay vô ý vi phạm các quy định này hay bị xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ môi trường của các dự án đang triển khai. Việc đảm bảo tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường được Công ty chú trọng và quán triệt từ khi khởi đầu cho đến khi kết thúc mỗi dự án, từ ban quản lý dự án đến mỗi công nhân làm việc trong dự án cũng được phổ biến và nắm rõ các quy định này.
- Công ty cũng đã tuân thủ trong việc nộp các loại thuế liên quan đến Bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.



### Năng lượng

Song song với việc bảo vệ môi trường việc tiết kiệm và sử dụng tối ưu hóa các nguồn năng lượng cũng là một trong những mục tiêu của Công ty. Để có thể thực hiện được việc này, Công ty đã lên kế hoạch quản lý năng lượng tổng thể nhằm chủ động trong việc quản lý năng lượng tiêu thụ. Quản lý mức năng lượng tiêu thụ cho phép phát hiện sớm các điểm tiêu hao năng lượng không phù hợp và được tổng hợp theo dõi theo ngày, tuần, tháng và năm giúp công ty có thể nhanh chóng tìm ra những giải pháp thay thế để tối ưu hóa các nguồn năng lượng.



## 06. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



### Các kênh quan hệ cổ đông

**Điện thoại** : 0792 840 408

**Zalo** : 0792 840 408

**Facebook** : Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

**Email** : [dnainvesting.ir@gmail.com](mailto:dnainvesting.ir@gmail.com)

**Website** : [hangermetal.com/](http://hangermetal.com/) [ksdgroup.com.vn/](http://ksdgroup.com.vn/)  
[kingofhangers.com](http://kingofhangers.com)

**Địa chỉ** : Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

## 7.1. Thông tin cổ phần

Bảng thông tin cổ phần tại ngày 27/02/2023

| STT | Loại cổ phần                   | Cổ phần phổ thông(*) |
|-----|--------------------------------|----------------------|
| 1   | Mệnh giá                       | 10.000               |
| 2   | Tổng số cổ phần đang lưu hành  | 12.000.000           |
| 3   | Tổng số cổ phần đang giao dịch | 12.000.000           |
| 4   | Cổ phần chuyển nhượng tự do    |                      |
| 5   | Cổ phần hạn chế chuyển nhượng  |                      |
| 6   | Cổ phiếu quỹ (*)               | 0                    |

## 7.2. Cơ cấu cổ đông

| STT | Tên cổ đông | Số lượng | Số cổ phần sở hữu (CP) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------------|
| 1   | Nhà nước    | 0        | 0                      | 0                |
| 2   | Tổ chức     | 3        | 389.200                | 3,24%            |
| 2.1 | Trong nước  | 2        | 360.000                | 3%               |
| 2.2 | Nước ngoài  | 1        | 29.200                 | 0,24%            |
| 3   | Cá nhân     | 364      | 11.610.800             | 96,76%           |
| 3.1 | Trong nước  | 357      | 8.565.700              | 71,39%           |
| 3.2 | Nước ngoài  | 7        | 3.045.100              | 25,37%           |
|     | Tổng        | 367      | 12.000.000             | 100,00%          |



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số: 07/2023/BCKT-PKF.VPHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022  
của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư DNA**

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam, đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA được lập ngày 06 tháng 03 năm 2023, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 32 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư DNA chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày

báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán và các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh. Kiểm toán viên của đơn vị kiểm toán này đã phát hành báo cáo kiểm toán với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

**Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam**



**Dương Thị Thảo**  
Phó Tổng giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0162-2023-242-1

**Nguyễn Thị Thủy**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4057-2019-242-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Địa chỉ: Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phú Lý, Hà Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01a – DN

Đơn vị tính: VND

| <b>TÀI SẢN</b>                               | <b>Mã số</b> | <b>Thuyết minh</b> | <b>31/12/2022</b>      | <b>01/01/2022</b>      |
|----------------------------------------------|--------------|--------------------|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b>   |                    | <b>60.086.875.454</b>  | <b>53.679.832.612</b>  |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b>   |                    | <b>10.149.734.901</b>  | <b>2.261.300.250</b>   |
| 1. Tiền                                      | 111          | 5.1                | 5.647.269.148          | 2.261.300.250          |
| 2. Các khoản tương đương tiền                | 112          |                    | 4.502.465.753          | -                      |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>120</b>   |                    | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>       | <b>130</b>   |                    | <b>42.804.689.416</b>  | <b>42.682.631.453</b>  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 131          | 5.2                | 33.298.972.151         | 41.129.506.961         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 132          | 5.3                | 9.186.317.265          | 1.428.013.703          |
| 3. Các khoản phải thu khác                   | 136          | 5.4                | 119.400.000            | 186.001.449            |
| 4. Dự phòng phải thu khó đòi                 | 137          | 5.8                | -                      | (60.890.660)           |
| <b>III. Hàng tồn kho</b>                     | <b>140</b>   | <b>5.5</b>         | <b>7.163.615.268</b>   | <b>5.805.490.641</b>   |
| 1. Hàng tồn kho                              | 141          |                    | 7.163.615.268          | 5.815.366.479          |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)        | 149          |                    | -                      | (9.874.838)            |
| <b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>             | <b>150</b>   |                    | <b>168.835.889</b>     | <b>2.930.410.268</b>   |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 151          | 5.6                | 57.950.996             | 289.513.992            |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                   | 152          |                    | 110.884.873            | 2.640.896.276          |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b>   |                    | <b>72.408.241.937</b>  | <b>78.617.465.300</b>  |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         | <b>210</b>   |                    | <b>9.002.700.000</b>   | <b>18.002.700.000</b>  |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng           | 211          | 5.2                | 9.002.700.000          | 18.002.700.000         |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                   | <b>220</b>   |                    | <b>53.561.743.767</b>  | <b>53.476.695.301</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 221          | 5.9                | 53.561.743.767         | 53.476.695.301         |
| - Nguyên giá                                 | 222          |                    | 106.464.368.723        | 100.770.459.680        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 223          |                    | (52.902.624.956)       | (47.293.764.379)       |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>              | <b>230</b>   |                    | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>          | <b>240</b>   |                    | <b>5.813.916.116</b>   | <b>3.080.090.407</b>   |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang           | 242          | 5.7                | 5.813.916.116          | 3.080.090.407          |
| <b>V. Tài sản dài hạn khác</b>               | <b>260</b>   |                    | <b>4.029.882.054</b>   | <b>4.057.979.592</b>   |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 261          | 5.6                | 4.029.882.054          | 4.057.979.592          |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | <b>270</b>   |                    | <b>132.495.117.391</b> | <b>132.297.297.912</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Địa chỉ: Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)****Mẫu số B 01a – DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN                                      | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2022             | 01/01/2022             |
|------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                          | <b>300</b> |             | <b>11.719.520.611</b>  | <b>11.676.890.093</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                          | <b>310</b> |             | <b>11.719.520.611</b>  | <b>11.676.890.093</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                 | 311        | 5.10        | 1.421.625.132          | 6.253.027.262          |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn           | 312        | 5.11        | -                      | 43.205.684             |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước         | 313        | 5.12        | 100.178.742            | 2.801.444.546          |
| 4. Phải trả người lao động                     | 314        |             | 681.651.089            | 448.325.213            |
| 5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn           | 318        | 5.14        | 2.866.676.367          | 2.082.566.998          |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác                      | 319        | 5.13        | 65.736.386             | 48.319.190             |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn           | 320        | 5.15        | 6.583.652.895          | -                      |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                   | 322        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> | <b>5.16</b> | <b>120.775.596.780</b> | <b>120.620.407.819</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> |             | <b>120.775.596.780</b> | <b>120.620.407.819</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        |             | 120.000.000.000        | 120.000.000.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       |             | 120.000.000.000        | 120.000.000.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi                              | 411b       |             | -                      | -                      |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        |             | 100.000.000            | 100.000.000            |
| 3. Lợi nhuận chưa phân phối                    | 421        |             | 675.596.780            | 520.407.819            |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 520.407.819            | (18.653.430.010)       |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 155.188.961            | 19.173.837.829         |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          | <b>430</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                     | <b>440</b> |             | <b>132.495.117.391</b> | <b>132.297.297.912</b> |

Hà Nam, ngày 06 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Khuê



Nguyễn Hồng Tuấn



Bùi Việt Vương

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Địa chỉ: Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Mẫu số B 02a – DN

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                         | Mã số | Thuyết minh | Năm nay         | Năm trước      |
|--------------------------------------------------|-------|-------------|-----------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 01    | 6.1         | 102.955.130.039 | 68.826.576.091 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                  | 02    |             | -               | -              |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  | 10    |             | 102.955.130.039 | 68.826.576.091 |
| 4. Giá vốn hàng bán                              | 11    | 6.2         | 95.595.354.208  | 61.343.643.828 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20    |             | 7.359.775.831   | 7.482.932.265  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 21    | 6.3         | 182.481.355     | 21.713.514.892 |
| 7. Chi phí tài chính                             | 22    | 6.4         | 259.606.897     | 350.803.928    |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                      | 23    |             | 252.639.006     | -              |
| 8. Chi phí bán hàng                              | 25    | 6.7         | 2.992.030.937   | 3.371.962.241  |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 26    | 6.7         | 4.047.387.612   | 3.684.238.320  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh      | 30    |             | 243.231.741     | 21.789.452.668 |
| 11. Thu nhập khác                                | 31    | 6.5         | 112.288.074     | 70.136.320     |
| 12. Chi phí khác                                 | 32    | 6.6         | 103.080.652     | 20.927.515     |
| 13. Lợi nhuận khác                               | 40    |             | 9.207.422       | 49.208.805     |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế            | 50    |             | 252.439.163     | 21.838.661.473 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                  | 51    | 6.9         | 97.250.202      | 2.664.823.644  |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                   | 52    |             | -               | -              |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN                      | 60    |             | 155.188.961     | 19.173.837.829 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)                 | 70    | 6.10        | 12,93           | 1.597,82       |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)               | 71    | 6.10        | 12,93           | 1.597,82       |

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nam, ngày 06 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Khuê

Nguyễn Hồng Tuấn

Bùi Việt Vương

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Địa chỉ: Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2022

Mẫu số B 03a – DN

Đơn vị tính: VND

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                                                                   | Mã số     | Thuyết        | Năm nay                | Năm trước               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------|------------------------|-------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>                                          |           |               |                        |                         |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác                                | 01        |               | 124.524.121.483        | 62.894.701.295          |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ                                     | 02        |               | (109.836.331.431)      | (63.679.964.916)        |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động                                                         | 03        |               | (8.617.225.558)        | (5.461.411.346)         |
| 4. Tiền chi trả lãi vay                                                                    | 04        |               | (252.639.006)          | -                       |
| 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp                                                 | 05        |               | (2.573.443.461)        | (257.299.010)           |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                                   | 06        |               | 13.044.632.846         | 552.643.935             |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                                  | 07        |               | (5.219.213.473)        | (744.672.568)           |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh</b>                                             | <b>20</b> |               | <b>11.069.901.400</b>  | <b>(6.696.002.609)</b>  |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>                                             |           |               |                        |                         |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                          | 21        |               | (9.377.171.116)        | (5.518.965.686)         |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                       | 22        |               | 390.909.091            | -                       |
| 3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                     | 27        |               | 31.539.089             | 64.068.317              |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                                           | <b>30</b> |               | <b>(8.954.722.936)</b> | <b>(5.454.897.369)</b>  |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>                                         |           |               |                        |                         |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                             | 31        |               | -                      | -                       |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32        |               | -                      | -                       |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được                                                    | 33        |               | 35.094.709.473         | -                       |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay                                                                 | 34        |               | (29.547.273.989)       | -                       |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính                                                          | 35        |               | -                      | -                       |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                                                 | 36        |               | -                      | -                       |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                                        | <b>40</b> |               | <b>5.547.435.484</b>   | <b>-</b>                |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>                                                      | <b>50</b> |               | <b>7.662.613.948</b>   | <b>(12.150.899.978)</b> |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>                                                     | <b>60</b> |               | <b>2.261.300.250</b>   | <b>14.416.975.943</b>   |
| <b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy</b>                                          | <b>61</b> |               | <b>225.820.703</b>     | <b>(4.775.715)</b>      |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>                                                    | <b>70</b> | <b>VII.34</b> | <b>10.149.734.901</b>  | <b>2.261.300.250</b>    |

Hà Nam, ngày 06 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Mạnh Khuê

Nguyễn Hồng Tuấn

Bùi Việt Vương



Trên đây là toàn văn báo cáo thường niên năm 2022 của CTCP Đầu tư DNA. Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (MCK: KSD) trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Quý cổ đông, nhà đầu tư đối với hoạt động của Công ty.

Thay mặt Ban lãnh đạo, xin kính chúc quý cổ đông, quý nhà đầu tư nhiều sức khỏe, an khang và thịnh vượng.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI VIỆT VƯƠNG



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022